



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

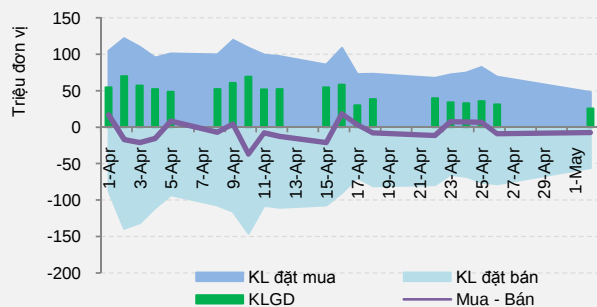
Phiên giao dịch ngày:

2/5/2013

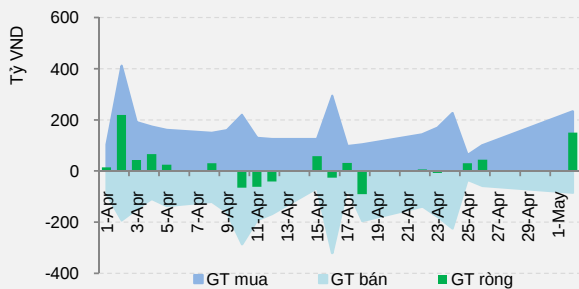
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	473.0	58.3
% Thay đổi	↓ -0.3%	↓ -0.1%
KLGD (CP)	25,638,410	14,667,269
GTGD (tỷ đồng)	590.15	106.40
Tổng cung (CP)	55,536,380	37,905,100
Tổng cầu (CP)	48,085,940	37,648,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,627,440	540,900
KL mua (CP)	4,328,590	794,400
GTmua (tỷ đồng)	233.60	8.14
GT bán (tỷ đồng)	83.24	4.48
GT ròng (tỷ đồng)	150.35	3.65

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.52%	7.2	1.4	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.09%	16.3	0.9	9.5%
Dầu khí	↓ -1.00%	5.5	0.9	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.88%	8.1	1.4	0.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.83%	7.1	2.3	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.50%	12.7	5.2	32.7%
Ngân hàng	↓ -0.50%	5.6	1.4	7.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.05%	8.1	2.1	12.1%
Tài chính	↓ -0.10%	23.1	2.5	17.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.01%	9.8	3.2	17.3%
VN - Index	↓ -0.31%	13.2	3.0	86.7%
HNX - Index	↓ -0.10%	14.9	1.4	13.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA12. Diễn biến thị trường tiếp tục phụ thuộc vào một số mã cổ phiếu Bluechips vốn hóa lớn. Xu hướng tăng nhẹ về điểm số trên cả hai sàn từ đầu tuần giao dịch trước nhưng không đi kèm với cải thiện thanh khoản chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Vì vậy việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn như các khuyến nghị trước đó của chúng tôi tiếp xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 54 điểm.

- VN-Index giảm 1.49 điểm (0.31%), xuống 473.02 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 20.46 triệu đơn vị, giảm 33.08% so với phiên trước, mức thấp nhất từ đầu năm, dù vẫn cao hơn thanh khoản đã thiết lập từ mức đáy ngày 28/11/2012 (14.73 triệu đơn vị).

- HNX-Index giảm 0.06 điểm (0.1%), xuống 58.3 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 14.35 triệu đơn vị, giảm 33.95% so với phiên trước, mức thấp nhất từ đầu năm, dù vẫn cao hơn thanh khoản đã thiết lập từ mức đáy ngày 28/11/2012 (10.51 triệu đơn vị).

- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục có tác động chính đến biến động của chỉ số chung, còn lại đa số cổ phiếu giữ giá tham chiếu/giảm nhẹ. Trong nhóm cổ phiếu lớn, cổ phiếu MSN, VIC tăng giá, GAS đứng giá, còn lại đa số giảm giá (BVH, VCB, VNM, DPM, FPT, MBB...).

- Theo Tập đoàn Than Khoáng sản Vinacomin, Chính phủ đã đồng ý cho Vinacomin tăng giá bán than cho sản xuất điện kể từ ngày 20/4/2013, lên bằng 100% giá thành sản xuất của năm 2011 đã được kiểm toán, bằng 80-85% giá thành sản xuất của năm 2013. Trước khi điều chỉnh giá, giá bán than cho điện bằng 71 - 73% giá thành sản xuất năm 2011 đã được kiểm toán. Như vậy, giá than Vinacomin bán cho điện đã được điều chỉnh tăng khoảng 37%-40%.

- Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN, than chiếm khoảng 70% giá thành nhiệt điện than. Hiện tại nguồn huy động nhiệt điện than xấp xỉ hơn 100 triệu kWh/ngày, chiếm khoảng 1/4-1/3 tổng cơ cấu nguồn điện phát. Với cơ cấu chi phí 70%, giá than tăng 37-40% sẽ khiến giá thành sản xuất nhiệt điện tăng thêm 26-28%. Thực trạng nguồn thủy điện giảm sút do tình hình thời tiết đang gây áp lực lên nhu cầu nhiệt điện, cũng như tạo áp lực tăng giá điện trong tương lai gần.

- Theo Phó giám đốc NHNN Chi nhánh TP.HCM cho biết, lượng vàng tồn quỹ của các NHTM hiện đạt xấp xỉ 90% số vàng phải chi trả cho người dân. NHNN đánh giá việc tắt toán trạng thái vàng của các NHTM theo Thông tư 32 sẽ đúng thời hạn 30/6. Sau thời điểm này, diễn biến thị trường vàng dự kiến sẽ tích cực hơn. Ngày mai, NHNN tiếp tục đấu thầu 26,000 lượng vàng.

- Chỉ số PMI ngành Sản xuất Việt Nam của HSBC được điều chỉnh theo mùa tăng nhẹ từ mức 50,8 điểm của tháng 3 lên 51 điểm vào tháng 4 biểu thị các điều kiện sản xuất đang dần cải thiện lần đầu tiên trong gần hai năm qua.

- Thông tin từ cuộc họp báo Chính phủ chiều 26/4: Chính phủ sẽ thông qua nghị định thành lập Công ty Quản lý tài sản Việt Nam (VAMC) trong một vài ngày tới.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm 1.49 điểm (0.31%), xuống 473.02 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 20.46 triệu đơn vị, giảm 33.08% so với phiên trước, ở mức thấp so với bình quân KLGD 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Thị trường phục hồi nhẹ tuần qua phần lớn do tác động của một số mã cổ phiếu lớn. Mức tăng nhẹ về điểm số trong khi KLGD giảm cho thấy chỉ số VN-Index chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Thị trường đã giảm điểm khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA 12.

Việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn như các khuyến nghị trước đó của chúng tôi tiếp duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm.

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index giảm 0.06 điểm (0.1%), xuống 58.3 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 14.35 triệu đơn vị, giảm 33.95% so với phiên trước, ở mức thấp so với bình quân KLGD 10 phiên gần đây.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideway với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.

- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm

- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index phục hồi nhẹ tuần qua phần lớn do tác động của một số mã cổ phiếu lớn. Mức tăng điểm không đáng kể trong khi KLGD giảm cho thấy chỉ số HNX-Index vẫn chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Thị trường đã giảm điểm khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA 12.

Việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn như các khuyến nghị trước đó của chúng tôi tiếp xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 54 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường quay trở lại diễn biến giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp. Với thực tế động lực thị trường yếu, chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Chúng tôi cũng bảo lưu đánh giá nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có kỳ vọng lợi nhuận 2013 đột biến, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu vẫn sẽ là tâm điểm thu hút dòng tiền.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu có kế hoạch cổ tức năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THẠNG DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	86,391	2,087	20,201	3.49%	8.47%	52.22	7,999	1.31	5.40	-
VIC	0	-	168,879	2,041	15,071	3.44%	18.42%	29.89	3,974	0.54	4.05	-
PVI	58	-60.84%	18,187	1,814	25,970	4.10%	6.74%	8.60	3,323	0.50	0.60	-
BVH	0	-	422,851	1,981	17,802	3.00%	11.34%	22.81	3,184	1.96	2.54	-
HAG	0	-	760,379	645	18,150	1.23%	3.65%	32.72	2,881	1.62	1.16	-
GMD	0	-	502,982	944	40,143	1.52%	2.40%	31.90	2,471	1.55	0.75	-
HPG	0	-	685,324	2,385	19,294	5%	13%	11.20	2,207	1.42	1.38	2,000
KDC	0	-	58,435	2,239	25,076	6.24%	9.02%	21.08	2,190	0.26	1.88	-
PVD	0	-	250,226	6,878	33,216	7.70%	21.94%	5.76	1,382	1.33	1.19	-
VNM	1,640	29.09%	330,487	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	1,277	0.94	6.73	-

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	86,391	2,087	20,201	3.49%	8.47%	52.22	5,967	1.31	5.40	-
VNM	1,640	29.09%	330,487	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	5,199	0.94	6.73	-
GAS	2,585	12.06%	868,078	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.53	5,072	1.04	3.80	-
FPT	321	-5.73%	244,204	5,670	22,574	10.57%	26.32%	6.54	3,181	0.94	1.64	-
PVD	0	-	250,226	6,878	33,216	7.70%	21.94%	5.76	2,043	1.33	1.19	-
DPM	538	-41.79%	565,791	7,983	23,579	30.36%	35.11%	5.24	1,975	1.25	1.77	-
BVH	0	-	422,851	1,981	17,802	3.00%	11.34%	22.81	1,726	1.96	2.54	-
PVS	241	2.66%	601,900	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.11	1,568	0.64	0.63	-
HAG	0	-	760,379	645	18,150	1.23%	3.65%	32.72	1,497	1.62	1.16	-
HPG	0	-	685,324	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.20	1,393	1.42	1.38	2,000

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ KẾ HOẠCH TRẢ CỔ TỨC NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PHR	228	34.85%	124,128	7,587	24,897	19.44%	31.78%	3.98	1	0.51	1.21	3,000
NSC	16	-14.12%	9,143	7,793	26,687	20.54%	32.20%	8.47	0	0.68	2.47	3,000
TRC	0	-	11,157	11,613	43,444	23.13%	28.20%	4.24	0	0.42	1.13	3,000
DRL	8	0.01%	2,108	4,109	11,509	31.42%	33.36%	5.96	0	0.39	2.13	3,000
SEB	15	-33.77%	3,200	5,023	15,967	17.80%	33.03%	5.08	1	0.08	1.60	2,600
C47	3	-52.34%	5,280	2,686	19,440	1.47%	13.92%	5.99	9	-0.44	0.83	2,500
KSB	0	-	12,807	5,021	24,831	13.42%	20.75%	4.26	1	0.53	0.86	2,500
HRC	1	-96.58%	629	5,141	28,060	13.91%	18.88%	9.73	0	-0.06	1.78	2,500
HAI	9	-46.57%	227	2,769	23,684	6.97%	12.51%	7.51	1	0.61	0.88	2,000
CAP	3	149.60%	7,557	13,233	28,237	22.60%	52.16%	4.57	1	0.47	2.14	2,000

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

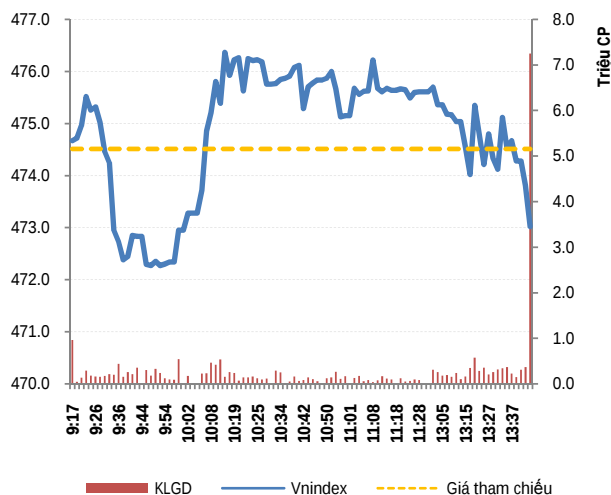
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 02/05/2013.

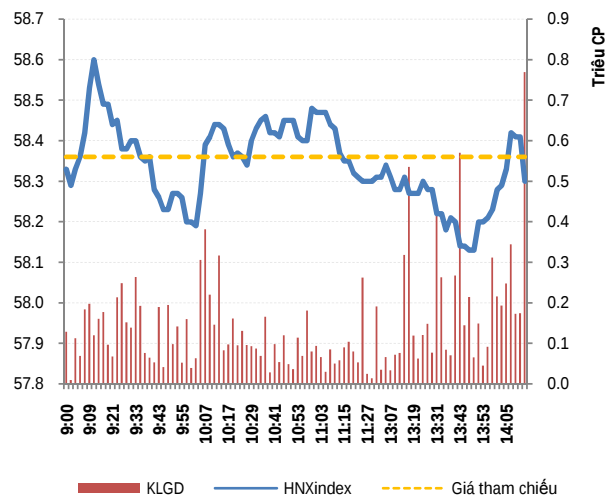


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

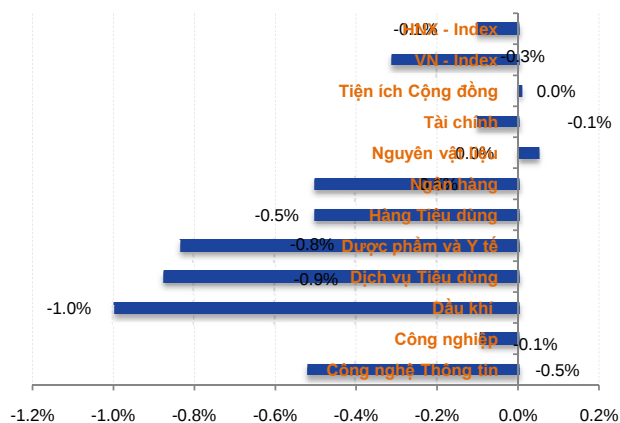
KLGD và VN-Index trong phiên



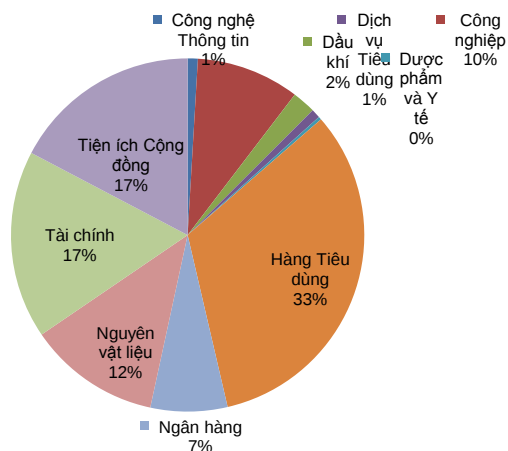
KLGD và HNX-Index trong phiên



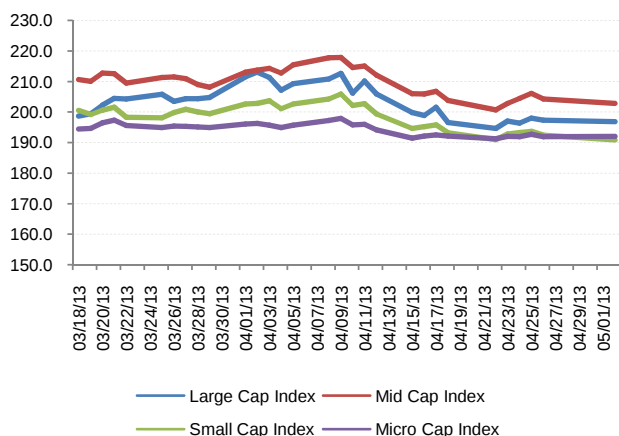
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



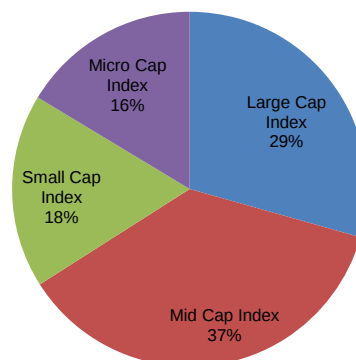
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	1,457,490	VFMVF1	1,001,100
2	HPG	244,140	HAG	337,570
3	KBC	238,820	EIB	200,010
4	ITA	201,480	GMD	112,560
5	GAS	150,300	SBT	103,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	399,900	KLS	350,000
2	PVC	141,100	VCG	56,000
3	PGS	110,900	TLC	22,000
4	HDO	22,300	VE1	10,000
5	DAE	6,000	DBC	5,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
GAS	53.0	53.0	→ 0.00%	1,773,230
MSN	109.0	110.0	↑ 0.92%	1,506,440
ITA	6.2	6.2	→ 0.00%	1,478,890
VFMVF1	14.5	14.5	→ 0.00%	1,052,100
BGM	4.6	4.4	↓ -4.35%	1,019,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.6	6.5	↓ -1.52%	1,853,731
SCR	6.5	6.6	↑ 1.54%	1,818,736
PVX	4.6	4.6	→ 0.00%	1,044,850
HUT	7.4	7.9	↑ 6.76%	1,022,300
KLS	8.1	8.0	↓ -1.23%	863,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
VES	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
VHG	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
VNI	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
PNC	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
GGG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
AME	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
HBE	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
SHN	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
CLP	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
MPC	28.8	26.8	-2.0	↓ -6.94%
ASIAGF	10.1	9.4	-0.7	↓ -6.93%
DQC	26.0	24.2	-1.8	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SD8	0.6	0.5	-0.1	↓ -16.67%
HHL	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
HPR	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
ITQ	15.2	13.7	-1.5	↓ -9.87%
VNN	6.1	5.5	-0.6	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	1,773,230	38.7%	5,175	10.2	3.7
MSN	1,506,440	8.5%	2,087	52.7	5.4
ITA	1,478,890	0.6%	71	87.3	0.5
VFMVF1	1,052,100	N/A	N/A	N/A	N/A
BGM	1,019,760	0.4%	43	102.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,853,731	22.0%	2,761	2.4	0.6
SCR	1,818,736	4.0%	622	10.6	0.4
PVX	1,044,850	-47.8%	(3,714)	-	0.6
HUT	1,022,300	6.8%	1,052	7.5	0.5
KLS	863,100	0.4%	55	146.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 14.3%	821.1%	(5,701)	(0.1)	(0.4)
VES	↑ 11.1%	-20.4%	(1,826)	(0.5)	0.1
VHG	↑ 6.9%	-9.6%	(1,446)	(2.1)	0.2
VNI	↑ 6.9%	-1.7%	(178)	(17.4)	0.3
PNC	↑ 6.8%	-13.5%	(1,561)	(3.0)	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 14.3%	-174.5%	(5,865)	(0.1)	4.6
GGG	↑ 11.1%	-132.0%	(2,838)	(0.4)	1.4
AME	↑ 10.0%	-5.2%	(498)	(4.4)	0.2
HBE	↑ 10.0%	0.7%	76	43.4	0.3
SHN	↑ 10.0%	-88.1%	(3,922)	(0.3)	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	1,457,490	8.5%	2,087	52.7	5.4
HPG	244,140	12.8%	2,385	11.8	1.5
KBC	238,820	-10.4%	(1,503)	-	0.5
ITA	201,480	0.6%	71	87.3	0.5
GAS	150,300	38.7%	5,175	10.2	3.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	399,900	22.0%	2,761	2.4	0.6
PVC	141,100	19.1%	3,737	3.8	0.9
PGS	110,900	21.6%	4,445	4.2	0.8
HDO	22,300	0.3%	39	131.1	0.5
DAE	6,000	20.0%	3,210	3.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	101,690	41.6%	6,981	17.5	6.6
GAS	100,435	38.7%	5,175	10.2	3.7
MSN	75,601	8.5%	2,087	52.7	5.4
VCB	63,034	12.5%	2,236	12.2	1.5
VIC	58,937	18.4%	2,041	31.1	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	6.4%	834	19.3	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	5,941	18.4%	3,211	4.1	0.6
SHB	5,760	22.0%	2,761	2.4	0.6
VCG	4,196	2.0%	291	32.6	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.61	0.7%	76	108.2	0.7
ITA	2.23	0.6%	71	87.3	0.5
BVH	2.18	11.3%	1,981	23.2	2.6
OGC	2.13	2.5%	278	37.8	0.9
KBC	2.11	-10.4%	(1,503)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.45	2.0%	291	32.6	0.8
PVL	3.32	-4.9%	(526)	-	0.3
PXA	3.22	-48.1%	(4,075)	-	0.3
PVA	3.14	-80.0%	(6,631)	-	0.8
ORS	2.91	-0.3%	(24)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoia.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation